TOÀ ÁN NHÂNDÂN
HUYỆN L H
TỈNH V L

Bản án số :132 /2023/DS - ST
Ngày: 15/12/2023
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L H - TỈNH V L
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trí Trường
Các Hội thẩm nhân dân: **1**. Ông Trần Văn Kiệt
2. Bà Nguyễn Thị Hương
Thư ký phiên toà: Bà Trần Mỹ Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện L H.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L H: không tham gia phiên Tòa

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/**2023**/TLST - DS ngày **06** tháng 10 năm **2023** về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2023/QĐXXST-DS ngày 13/11/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1956
Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện L H, tỉnh V L.
Bị đơn: - Ông Trần Văn D, sinh năm 1971
-Bà Lê Thị O, sinh năm 1972
Cùng địa chỉ: ấp P, xã P, huyện L H, tỉnh V L
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :
Biện Thị B, sinh năm 1954 (vợ ông Nguyễn Văn E)
Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện L H, tỉnh V L.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn E trình bày:

Vào ngày 08/12/2022 tôi có cho vợ chồng Trần Văn D và Lê Thị O mượn số tiền 700.000.000đ để làm vốn mua lúa về chà cho nhà máy Thanh Sang, trong thời gian vụ mùa đông xuân, hết vụ mùa tôi đã yêu cầu ông D bà O trả vốn cho tôi, nhưng ông D bà O cố tình không trả mà chiếm dụng số tiền của tôi để xây nhà

Nay tôi yêu cầu buộc vợ chng Trần Văn D và Lê Thị O phải có trách nhiệm trả cho tôi một lần số tiền vốn 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng), nếu ông D, bà O không trả vốn thì tôi yêu cầu tính lãi từ ngày hôm nay ngày 13/11/2023 là 0,5%/tháng cho đến khi trả nợ xong.

Bị đơn ông Trần Văn D và bà Lê Thị O đồng trình bày:

Vợ chồng tôi thừa nhận có mượn tiền của ông Nguyễn Văn E số tiền 700.000.000đ để làm vốn mua lúa về chà gạo nhưng do làm ăn thất bại, kinh tế gia đình khó khăn, không có tiền để trả lại cho ông Nguyễn Văn E. Nay vợ chồng tôi còn nợ ông E số tiền 700.000.000đ(B trăm triệu đồng), nhưng xin được trả dần mỗi tháng 10.000.000đ tiền vốn cho đến khi hết nợ, vợ chồng tôi không đồng ý trả tiền lãi cho ông E.

Ý kiến nguyên đơn tại toà:

Tôi có cho vợ chồng ông D và bà O vay 700.000.000đồng mục đích là để cho vợ chồng D làm vốn mua lúa về giao lại cho tôi để tôi chà lúa lấy tiền công. Sau khi nhận tiền vợ chồng D, O chỉ đe số lúa rất ít về cho tôi chà. Tôi đòi thì D, O cứ hứa lần hứa lựa rồi không trả. Tôi có lấy tiền lãi 0.5%/ tháng D, O chỉ đóng tiền lời được 01 quý rồi không đóng nữa. Nay tôi yêu cầu vợ chồng D, O trả lại cho tôi 700.000.000đồng. Tôi không có yêu cầu tính lãi. Trường hợp sau ngày Toà án xử mà D, O không trả tiền thì phải chịu lãi suất do nhà nước quy định để phụ tôi đóng lãi.

Bà Biện Thị B (vợ ông E trình bày): Do tôi tức bà O nên tôi có ý định xin tham gia khởi kiện vợ chồng bà O. Hôm nay tôi xác định không kiện và giao toàn quyền cho chồng tôi khởi kiện và quyết định các vấn đề có liên quan trong vụ án. Nói chung tôi từ chối tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định.

[1] ***Về tố tụng :*** Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của toà án được qui định tại điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bà Biện Thị B vợ của ông Nguyễn Văn E. Sau khi Toà án có Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bà B có đơn khởi kiện bổ sung với nội dung xin tham gia vụ án với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có cùng yêu cầu với nguyên đơn. Tại phiên Toà bà B xin không tham gia vụ án mà đồng ý cho ông Nguyễn Văn E khởi kiện vợ chng bà Lê Thị O và ông Trần Văn D. Đây là quyền của đương sự. Mặc khác, bà B có tham gia tố tụng hay không cũng không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của bà B tại phiên toà.

Đối với việc vắng mặt phía bị đơn: Toà án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ 02 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] ***Về nội dung:***

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn là ông Trần Văn D, bà Lê Thị O đòi số tiền vốn vay 700.000.000đồng là có căn cứ. Bởi lẽ, tại buổi hoà giải ngày 13/11/2023 tại Toà án, ông D và bà O đã thừa nhận số nợ vốn đối với ông Nguyễn Văn E là 700.000.000đồng. Đối với yêu cầu của ông Trần Văn D và bà Lê Thị O yêu cầu được trả nợ dần cho ông E mỗi tháng 10.000.000đồng. Đây là quyền của người cho vay, ông E đã không đồng ý, pháp luật cũng không quy định nghĩa vụ chậm trả nợ của người vay, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2.2] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí và án phí được tính như sau: 700.000.000đồng = 20.000.000đồng + (300.000.000đồng x 4%) =32.000.000đồng

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 26, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 463, 466, 468, 351, 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trần Văn D và bà Lê Thị O phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn E số tiền 700.000.000đồng (B trăm triệu đồng).

2/Về án phí: Buộc ông Trần Văn D và bà Lê Thị O nộp 32.000.000đồng (Ba mươi hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn E có đơn yêu cầu thi hành án, các khoản tiền nợ chậm thực hiện thì phía ông Trần Văn D, bà Lê Thị O phải chịu lãi suất theo qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh VL;
- VKSND huyện L H;
- THADS huyện L H;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trí Trường